

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ
Bản án số: 155/2026/HS-PT
Ngày 10 tháng 9 năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn
Các thẩm phán: Ông Trần Đình Chi
Bà Lê Thị Thu Huyền
- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Vũ Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở [Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ](#) đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 201/2026/TLPT-HS ngày 27 tháng 7 năm 2026 do có kháng cáo của bị cáo [Trần Công T](#) đối với Bản án hình sơ thẩm số: 51/2026/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/2026/QĐXXPT-HS ngày 10 tháng 8 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định mở lại phiên tòa số 139/2026/HSPT-QĐ ngày 27/8/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo kháng cáo: [Trần Công T](#), sinh ngày 01/01/1996 tại tỉnh Phú Thọ; Căn cước công dân số 025096004933; Nơi cư trú: [Thôn A, xã T, tỉnh Phú Thọ](#); Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông [Trần Văn T1](#) (đã chết) và bà [Trần Thị T2](#); Có vợ: [Nguyễn Thị Thu H](#) và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2023); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/4/2026 tại [xã T, tỉnh Phú Thọ](#). Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo T: Bà [Hà Thị Lan H1](#) - Trợ giúp viên pháp lý - [Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P](#). Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/9/2025, [Trần Công T](#) một mình điều khiển xe mô tô Honda Wave không gắn biển số đi từ nhà của [T](#) đến quán [C](#) “Em [P](#)” của chị [Đinh Thị P](#), sinh năm 1991 ở [khu T, xã T, tỉnh Phú Thọ](#) để uống nước

cùng bạn là anh [Nguyễn Xuân T3](#). Tại đây, [Trần Công T](#) và anh [Nguyễn Xuân T3](#) ngồi uống cafe và uống bia với nhau. Khi [Trần Công T](#) và anh [Nguyễn Xuân T3](#) đang uống bia thì anh [Hà Văn H2](#), anh [Lê Văn Q](#) và anh [Nguyễn Văn N](#) cũng vào quán này uống nước. Do trước đó, [Trần Công T](#) nợ anh [Hà Văn H2](#) số tiền 2.000.000đồng là tiền mua hàng, anh [Hà Văn H2](#) đã nhiều lần gọi điện đòi nhưng [Trần Công T](#) không nghe máy và không gọi lại cho anh [Hà Văn H2](#) nên khi thấy [Trần Công T](#) đang ngồi uống bia ở bàn bên cạnh thì anh [Hà Văn H2](#) đã đi sang bàn [Trần Công T](#) và anh [Nguyễn Xuân T3](#) đang ngồi để cùng uống bia. Trong khi uống bia, anh [Hà Văn H2](#) nói chuyện với [Trần Công T](#) và yêu cầu [Trần Công T](#) trả 2.000.000đồng nhưng [Trần Công T](#) không trả tiền, anh [H2](#) có to tiếng với [Trần Công T](#) sau đó về bàn tiếp tục uống bia với [Lê Văn Q](#). Một lúc sau, anh [Nguyễn Xuân T3](#), anh [Hà Văn H2](#), anh [Nguyễn Văn N](#) về trước. [Trần Công T](#) nói chuyện với anh [Q](#) về việc anh [T](#) cho bạn anh [Q](#) vay tiền nhưng không trả dẫn tới hai bên to tiếng với nhau. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi [Trần Công T](#) và anh [Q](#) to tiếng với nhau rồi [T](#) đi ra cửa và lấy chìa khóa xe mô tô (để trong túi quần bên phải phía trước) cầm trên tay phải để lấy xe mô tô đi về thì anh [Hà Văn H2](#) điều khiển xe mô tô Novo biển số 60B1-817.89 chở con trai là cháu [Hà Văn Đ](#), sinh năm 2014 đi đến phía trước [quán C1](#) “Em [P](#)”, anh [H2](#) nghe thấy có người to tiếng nên dừng xe và nói vọng vào trong quán là “Ai nói gì đấy”; [T](#) trả lời “tao nói đấy”. Sau đó anh [H2](#) từ ngoài đường đi vào và hai người đã cãi chửi nhau. Khi đó anh [Hà Văn H2](#) đứng trên dốc còn [Trần Công T](#) đứng đối diện bên dưới dốc và cách [Hà Văn H2](#) khoảng 1m. Anh [Hà Văn H2](#) yêu cầu [Trần Công T](#) trả nốt số tiền 2.000.000đồng cho anh [H2](#) nhưng [T](#) không đồng ý và nói với [H2](#) là “Tao đeo trả bằng nào hết”. Sau đó [H2](#) và [T](#) cùng lao vào nhau, dùng tay du đẩy nhau, [H2](#) dùng tay phải tát 01 cái về phía mặt của [T](#) nhưng [T](#) tránh được nên không trúng, [T](#) đã dùng tay phải nắm chìa khóa xe mô tô (cầm sẵn ở lòng bàn tay), mũi chìa khóa kẹp giữa ngón trỏ và ngón giữa của bàn tay phải (phần đuôi chìa khóa nằm trong lòng bàn tay, mũi chìa khóa bằng kim loại chìa ra ngoài) và vùng tay đấm theo chiều từ phải qua trái, từ dưới lên trên và đấm 01 cái trúng vào vùng đỉnh thái dương bên trái của anh [H2](#), khiến đầu mũi chìa khóa bằng kim loại xe mô tô cắm vào phần đỉnh thái dương bên trái của anh [H2](#). Sau đó [T](#) buông tay rút chìa khóa xe mô tô ra khỏi đầu anh [H2](#) và không tấn công anh [H2](#) nữa, rồi đi về nhà. Đối với anh [H2](#), sau khi bị gây thương tích, anh [H2](#) được anh [Lê Văn Q](#) đưa đi cấp cứu tại [Trung tâm y tế K](#), sau đó được đưa đến [Bệnh viện đa khoa tỉnh P](#) để cấp cứu, điều trị, lấy máu kiểm tra nồng độ cồn. Sau khi sự việc xảy ra chị [Đinh Thị P](#) đã trình báo vụ việc đến [Công an xã T](#). [Công an xã T](#) tiến hành lập biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm. Ngày 09/9/2025 [Công an xã T](#) tiến hành triệu tập đối với [Trần Công T](#). Tại [Công an xã T](#), [Trần Công T](#) thừa nhận hành vi dùng chìa khóa xe máy gây thương tích cho anh [H2](#) và tự nguyện giao nộp 01 (một) chiếc chìa khóa dạng chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu HONDA, phần tay cầm bằng nhựa màu đen, kích thước 03x3,5cm; phần kim loại trên bề mặt có dòng chữ số P329, kích thước 5,5x0,9cm, dày 0,2cm, có răng khóa vát nhọn về phần mũi chìa khóa và bị cong vênh. Thước trình bày đây là chìa khóa xe mô tô Thước sử dụng gây thương tích cho anh [Hà Văn H2](#), bị cong vênh sau khi dùng gây thương tích

Ngày 09/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - [Công an tỉnh P](#) ban hành Quyết định trưng cầu giám định số C706, trưng cầu [Trung tâm pháp y tỉnh P](#) giám định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe của [Hà Văn H2](#) sau khi bị gây thương tích, cơ chế hình thành vết thương.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số A112 ngày 10/9/2025, [Trung tâm pháp y tỉnh P](#) kết luận:

- Các kết quả chính:

- + *Vết thương vùng trán thái dương đỉnh bên trái kích thước nhỏ xếp 01%.*
- + *Đường vỡ xương trán trái 0,7cm xếp 08%.*
- + *Tụ máu dưới nhện thùy trán trái còn hình ảnh tổn thương trên phim chụp cắt lớp vi tính sọ não ngày 09/9/2025 xếp 11%.*
- + *Tại thời điểm giám định bệnh nhân đang điều trị vết thương hở khi nào điều trị ổn định, giám định bổ sung.*

- **Kết luận:**

+ Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của [Bộ Y](#) quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong pháp y, giám định pháp y tâm thần. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh [Hà Văn H2](#) tại thời điểm giám định là 19% (mười chín phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

+ *Cơ chế hình thành vết thương vùng trán thái dương đỉnh bên trái, vỡ xương trán trái, tụ máu dưới nhện thùy trán trái có thể do vật tày có đầu nhọn tác động gây nên.*

Ngày 06/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - [Công an tỉnh P](#) ban hành Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số C1037, trưng cầu [Trung tâm pháp y tỉnh P](#) giám định bổ sung tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh [Hà Văn H2](#) sau khi bị gây thương tích, cơ chế hình thành vết thương.

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số A132 ngày 15/10/2025, [Trung tâm pháp y tỉnh P](#) kết luận:

- Các kết quả chính:

- + *Vết sẹo số một vùng đầu trái (sẹo mổ) kích thước trung bình, xếp 02%.*
- + *Vết sẹo số hai vùng đầu trái (sẹo dẫn lưu) kích thước nhỏ, xếp 01%.*
- + *Khuyết xương sọ vùng trán đỉnh trái dày 2,7cm, đáy không phẳng, xếp 16%.*
- + *Tụ máu ngoài màng cứng trán đỉnh trái không còn hình ảnh tổn thương trên phim chụp CLVT sọ não ngày 09/10/2025 của [Bệnh viện đa khoa tỉnh P](#), xếp 05%.*

+ *Vết sẹo số ba vùng đầu trái, vỡ xương sọ trán trái, tụ máu dưới nhện thùy trán trái đã xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại bản kết luận giám định pháp y số A112/KLTTCT/TTPY ngày 10/9/2025 của [Trung tâm pháp y tỉnh P](#). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 19%.*

- **Kết luận:**

+ Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của [Bộ Y](#) quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh [Hà Văn H2](#) sau khi giám định

bổ sung là 38% (ba mươi tám phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

+ Cơ chế hình thành thương tích: Vết sẹo số một, số hai vùng đầu trái, khuyết xương sọ vùng trán đỉnh trái do Bác sĩ làm phẫu thuật để điều trị; Tụ máu ngoài màng cứng trán đỉnh trái có thể do vật tày có đầu nhọn tác động gây nên.

Ngày 04/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - [Công an tỉnh P](#) ban hành Quyết định trưng cầu giám định số C1792, trưng cầu [Phòng K1 - Công an tỉnh P](#) giám định: 01 (một) chiếc chìa khóa dạng chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu HONDA, phần tay cầm bằng nhựa màu đen, kích thước 03x3,5cm; phần kim loại trên bề mặt có dòng chữ số P329, kích thước 5,5x0,9cm, dày 0,2cm, có răng khóa vát nhọn về phần mũi chìa khóa và bị cong vênh có phải là hung khí nguy hiểm hay không.

Tại Thông báo số 496 ngày 10/12/2025, [Phòng K1 - Công an tỉnh P](#) thông báo từ chối tiếp nhận trưng cầu giám định với Quyết định trưng cầu giám định nêu trên do nội dung trưng cầu không phù hợp với phạm vi chuyên môn của [Phòng K1 - Công an tỉnh P](#).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2026/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ đã quyết định:

* Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

* **Tuyên bố:** Bị cáo [Trần Công T](#) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

* **Xử phạt** bị cáo [Trần Công T 05](#) (năm) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngày 01/7/2026, bị cáo [Trần Công T](#) có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo nộp Đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn của bị cáo nuôi 3 con nhỏ; 01 đơn kiến nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của của tập thể [thôn A, xã T, tỉnh Phú Thọ](#) đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt hoặc cho hưởng án treo cho bị cáo và kèm theo danh sách tập thể [thôn A, xã T](#) đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hoặc cho hưởng án treo; Bản sao Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nuôi mẹ già và 03 con nhỏ, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo để giúp đỡ gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Trần Công T](#). Giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2026/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ.

Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí về tội danh, khung hình phạt như quan điểm của Viện kiểm sát. Do hoàn cảnh của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo [Trần Công T](#) làm trong hạn luật định được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/2026/QĐXXPT-HS ngày 10/8/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa vào hồi 08 giờ ngày 27/8/2026, bị cáo có đơn xin hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử ra Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định mở lại phiên tòa hồi 08 giờ ngày 10/9/2026. Tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa cho bị cáo có mặt. Hội đồng đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/9/2025, tại lề đường trước cửa quán café “Em [P](#)” của chị [Đinh Thị P](#) ở [khu T, xã T, tỉnh Phú Thọ](#). Do mâu thuẫn cá nhân trước đó [Trần Công T](#) nợ tiền anh [Hà Văn H2](#) không trả, nên hai bên xảy ra cãi chửi nhau rồi cùng lao vào đánh nhau. Anh [H2](#) dùng tay phải tát [T](#) nhưng [T](#) tránh được, [T](#) dùng tay phải sử dụng chiếc chìa khóa xe (phần tay cầm bằng nhựa kích thước 03x3,5cm, phần kim loại kích thước 5,5x0,9cm, dày 0,2cm, có răng khóa vát nhọn về phần mũi chìa khóa), kẹp chiếc chìa khóa vào giữa hai ngón tay (ngón trỏ và ngón giữa) chìa mũi phần kim loại của chìa khóa ra ngoài rồi đâm 01 cái vào vùng đỉnh thái dương bên trái của anh [Hà Văn H2](#), hậu quả khiến anh [H2](#) bị tổn thương cơ thể với tỉ lệ phần trăm là 38% (ba mươi tám phần trăm). Hành vi của bị cáo [Trần Công T](#) đã đủ yếu tố cấu thành về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử hành vi nêu trên của bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 05 năm tù là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo. Việc bị cáo kháng cáo cho rằng sau khi sự việc xảy ra bị cáo cùng mọi người đưa bị hại đi viện cấp cứu sau đó bị cáo đến Công an xã trình báo nhưng căn cứ vào lời khai của chị [Hà](#)

[Thị H3](#) là chị gái của bị hại sau khi sự việc xảy ra bị hại được mọi người đưa đi cấp cứu, bị cáo có gặp chị [H3](#) để xin đi nhờ đến bệnh viện và trong hồ sơ không thể hiện bị cáo đến Công an xã trình báo nên bị cáo đưa ra các ý kiến trên là không có căn cứ.

Quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình được các chứng cứ: Đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn của bị cáo nuôi 3 con nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương; 01 đơn kiến nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của của tập thể [thôn A, xã T, tỉnh Phú Thọ](#) đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt hoặc cho hưởng án treo. Xét thấy Đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn của bị cáo nuôi 3 con nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương đã được cấp sơ thẩm xem xét; đối với đơn kiến nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của của tập thể [thôn A, xã T, tỉnh Phú Thọ](#) đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt hoặc cho hưởng án treo. Do bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, theo Nghị quyết số 03 ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về điều kiện cho hưởng án treo nên bị cáo xin hưởng án treo không được chấp nhận do vậy cần giữ quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2026/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nhưng bị cáo là hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Trần Công T](#), giữ nguyên phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2026/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ về hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo [Trần Công T](#) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo [Trần Công T](#) 05 (năm) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí: Bị cáo [Trần Công T](#) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 6-Phú Thọ;
- TAND khu vực 6-Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 6-Phú Thọ;
- TB UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toàn